# TV2 – PHIẾU BÀI TẬP 2: Từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm. Câu nêu hoạt động, câu nêu đặc điểm.

**Bài 1. Tìm từ ngữ chỉ sự vật và hoạt động trong đoạn văn sau:**

Sáng chủ nhật, Lan dậy sớm để giúp mẹ làm việc nhà. Em cẩn thận gấp gọn chăn màn rồi mang chổi ra quét sân. Tiếng chổi tre xạc xào trên mặt gạch. Mẹ mỉm cười xoa đầu Lan và khen em ngoan ngoãn.

*(Sưu tầm)*

– Tìm 3 từ ngữ chỉ sự vật:

.....

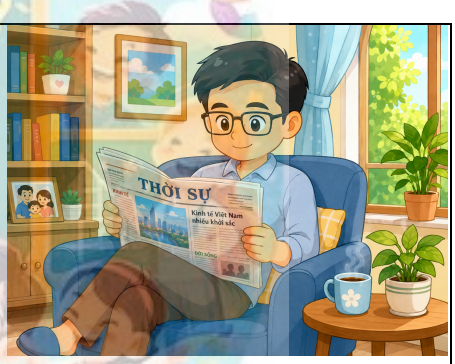
– Tìm 3 từ ngữ chỉ hoạt động:

.....

**Bài 2. Quan sát tranh, dựa vào từ ngữ gợi ý, viết câu nêu hoạt động.**








đánh răng/ buổi sáng　　nấu cơm/ nhà bếp　　đọc báo/ phòng khách

a) .....

b) ..... .....

c) ..... .....

**Bài 3. Viết 2 – 3 câu kể về một việc tốt em đã làm trong ngày.**

.....

.....

.....

**Bài 4. Sắp xếp các từ ngữ sau thành câu hoàn chỉnh và viết lại, phân loại: Câu giới thiệu, câu hoạt động.**

a) chăm chỉ / Các bạn / học tập / học sinh / đang / .

.....

b) là / thứ hai / của em / Ngôi trường / ngôi nhà / .

.....

**Bài 5. Chọn từ ngữ chỉ đặc điểm phù hợp với từng loài hoa dưới đây, điền vào chỗ trống.**

| rực rỡ, thơm ngát, trắng tinh |
|---|



hoa hồng .....



hoa cúc .....



hoa huệ .....

**Bài 6. Tìm từ ngữ chỉ sự vật, đặc điểm và hoạt động trong đoạn văn sau:**

Nắng thu vàng óng trải dài trên những cánh đồng lúa chín thơm. Từng đàn cò trắng chao liệng trên bầu trời xanh thẳm, cất tiếng gọi bầy về tổ.

– Từ ngữ chỉ sự vật: cánh đồng, .....

– Từ ngữ chỉ đặc điểm: vàng óng, .....

– Từ ngữ chỉ hoạt động: chao liệng, .....

**Bài 7. Đặt 2 câu nêu đặc điểm trong đó có chứa từ ngữ chỉ đặc điểm vừa tìm được ở bài tập 6.**

*M: Nắng mùa thu vàng óng.*

– .....

–.....

**Bài 8. Chép lại những câu nêu đặc điểm trong đoạn văn dưới đây:**

Dưới suối, có một đàn cá chép và một chú cua đá đang bơi. Cua đá cứng cáp, lầm lì, ngang bướng. Cá chép thì mềm mại. Lớp vảy của chúng lấp lánh, rực rỡ.

*(Sưu tầm)*

– .....

– .....

– .....

